

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HSST
Ngày 12/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Xuân Xế và ông Trương Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:
Ông Dương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đối với các bị cáo:

1. Trần Dương K, sinh năm 1982, tại U Minh, Cà Mau.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

HKTT: Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn Cao, sinh năm 1938; Con bà Ngô Kim Kiều, sinh năm 1943; Gia đình bị cáo có 11 anh em, bị cáo là con thứ mười một; Vợ Nguyễn Mỹ Trang, sinh năm 1983; Con có 01 con, sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không;

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại Anh Sơn, Nghệ An

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

HKTT: Thôn 10, xã Long Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Bắc, sinh năm 1962 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Mão, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ Cao Thị Nga, sinh năm 1998; Con có 01 con, sinh năm 2021;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện hai bị cáo bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

(Hai bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 16/12/2021, tại thôn Bình An, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Trần Dương K và Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Số tiền mà K và T đánh bạc với nhau là 5.900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu trắng, số IMEI1: 863654032269953, số IMEI2: 863654032269946, bên trong gắn SIM số điện thoại 0904.432.580 của K; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, số IMEI1: 358176102163280, số IMEI2: 358177102163288, bên trong gắn SIM số điện thoại 0972.809.216 của T.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSYP ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Phong để xét xử các bị cáo Trần Dương K và Nguyễn Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 16/12/2021, Nguyễn Văn T sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s (số IMEI1: 358176102163280, số IMEI2: 358177102163288, bên trong gắn SIM số điện thoại 0972.809.216 dùng để đăng ký tài khoản ứng dụng Zalo tên “Toan”) và dùng tài khoản Zalo có tên “Toan” nhắn tin vào tài khoản Zalo có tên “Nguyen Xuan Tung” của K với mục đích ghi số lô, số đề. Nội dung tin nhắn mà T nhắn cho K như sau: “*Lô 97, 78 mỗi con 100 điểm; đề 94, 50 mỗi con 200 ngàn, nhất 94, 50 mỗi con 100 ngàn, 3 càng 850 mỗi con 50 ngàn đề nhất*”, “*đề 93, nhất 93 mỗi con 350 ngàn*”; K nhắn tin lại cho T: “*Ok, có lẽ thua cố gắng lo cho anh nhé*”.

Hình thức chơi và tỷ lệ ăn thua: K và T quy ước với nhau 22.500 đồng/01 điểm lô, nếu trúng sẽ được 80.000 đồng/1 điểm lô; đề và nhất nếu trúng sẽ được gấp 80 lần tiền mua số đề và số nhất; ba càng nếu trúng sẽ được gấp 400 lần tiền mua số ba càng. Kết quả trúng hay trượt số lô, số đề sẽ được so với kết quả mở thưởng của Xổ số kiến thiết miền Bắc, quay thưởng vào ngày 16/12/202; kết quả số đề tương ứng với 02 số cuối của giải đặc biệt, số nhất sẽ tương ứng với 02 số cuối của giải nhất, số 3 càng đề sẽ tương ứng với 03 số cuối của giải đặc biệt, số 3 càng nhất sẽ tương ứng với 03 số cuối của giải nhất, số lô sẽ tương ứng với 02 số cuối cùng của tất cả các giải. Tổng số tiền K, T đánh bạc với nhau dưới hình thức ghi số lô, số đề là 5.900.000 đồng, cụ thể: lô 97, 78 mỗi con 100 điểm = 4.500.000 đồng; đề 94, 50 mỗi con 200.000 đồng = 400.000 đồng; nhất 94, 50 mỗi con 100.000 đồng = 200.000 đồng; ba

càng 850 mỗi con 50.000 đồng đê, nhất = 100.000 đồng; đê 93, nhất 93 mỗi con 350.000 đồng = 700.000 đồng.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 18 giờ ngày 16/12/2021, tại thôn Bình An, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong tiến hành kiểm tra đối với Trần Dương K, phát hiện trong ứng dụng Zalo của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo của K có nội dung tin nhắn mua bán số lô, số đê giữa K và T như đã nêu trên, sau đó đưa K về trụ sở làm việc. Ngày 17/12/2021, Trần Dương K và Nguyễn Văn T đã đầu thú, thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 5.900.000đ.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Dương K và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Dương K và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu trắng, số IMEI1: 863654032269953, số IMEI2: 863654032269946, bên trong gắn SIM số điện thoại 0904.432.580 của K và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, số IMEI1: 358176102163280, số IMEI2: 358177102163288, bên trong gắn SIM số điện thoại 0972.809.216 của T.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo T dùng vào việc phạm tội. Cụ thể truy thu của T số tiền 5.900.000 đồng;

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên phong về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 16/12/2021, tại thôn Bình An, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Trần Dương K và Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Số tiền mà K và T đánh bạc với nhau là 5.900.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Dương K và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo và áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: đây là vụ án đồng phạm tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, số tiền dùng đánh bạc không lớn.

[4] *Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:* Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. (Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong để nộp phạt cho hành vi vi phạm của mình nên không cần áp dụng hình phạt tù, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội).

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu trắng, số IMEI1: 863654032269953, số IMEI2: 863654032269946, bên trong gắn SIM số điện thoại 0904.432.580 của K và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, số IMEI1: 358176102163280, số

IMEI2: 358177102163288, bên trong gắn SIM số điện thoại 0972.809.216 của T.

Truy thu số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc là 5.900.000 đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Dương K và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 47, 58 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Dương K và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu trắng, số IMEI1: 863654032269953, số IMEI2: 863654032269946, bên trong gắn SIM số điện thoại 0904.432.580 của K và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, số IMEI1: 358176102163280, số IMEI2: 358177102163288, bên trong gắn SIM số điện thoại 0972.809.216 của T. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2022 giữa cơ quan Công an huyện Yên Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên phong).

- Truy thu số tiền bị cáo T dùng vào việc phạm tội số tiền là 5.900.000 đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo Trần Dương K và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. (Xác nhận bị cáo K và T mỗi bị cáo đã nộp 20.200.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh, theo biên lai thu tiền Số: AA/2021/0002880 ngày 04/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên phong).

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Yên phong;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hữu Hiến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày 31 tháng 12 năm 2020;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi và ông Nguyễn Sự.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn Dương** - sinh năm 1974; HKTT: Thôn Luật Trung, xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

2. **Trịnh Văn Núi** - sinh năm 1976; HKTT: Thôn Yên Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

3. **Đỗ Viết Cường** - sinh năm 1972; HKTT: thôn Hà Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;

4. **Phạm Văn Hưng** - sinh năm 1991; HKTT: Thôn Sứy Hăng, xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Trần Văn Dương, Trịnh Văn Núi, Đỗ Viết Cường và Phạm Văn Hưng, phạm tội “Đánh bạc”. Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Hưng 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Núi 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt Trần Văn Dương 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Đỗ Viết Cường 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/9/2020 đến ngày 16/9/2020.

Về hình phạt bổ sung: Phạt mỗi bị cáo 10.000.000đ xung quỹ nhà nước.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

3. Về các vấn đề khác:

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 5.090.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Trả lại cho các bị cáo Hưng số tiền là 1.500.000 đồng, Núi là 5.000.000 đồng và Cường số tiền là 500.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2020).

Tạm giữ số tiền bị cáo Dương đã nộp 10.200.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, để đảm bảo thi hành án (Theo biên lai thu số AA/2014/0002488 ngày 31/12/2020).

Giao bị cáo Trần Văn Dương cho UBND phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trịnh Văn Núi cho UBND xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Phạm Văn Hưng cho UBND xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Quang Hới

Nguyễn Sự

Tạ Hữu Hiên

